

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HSST
Ngày 27/4/2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Cao Trung.

Ông Nguyễn Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dung Thạch – Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2021, tại Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi; Tòa án nhân dân huyện TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 và Thông báo số 168/TB-TA ngày 22/4/2021 về việc thay đổi, bổ sung Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng trong vụ án, đối với bị cáo:

Lê Tấn Tài (tên gọi khác: không), sinh ngày 03/6/1984 tại Quảng Ngãi;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn LH, xã NT, huyện TT, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn LH, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê K và bà Nguyễn Thị N; có vợ là bà Nguyễn Thị Tr; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2020 đến ngày 31/12/2020, từ ngày 01/01/2021 đến nay bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị hại: Ông Lê K (sinh năm 1945), bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1956).

Địa chỉ: Đội 01, thôn LH, xã NT, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Nguyễn Thị N ủy quyền cho ông Lê K đại diện tham gia tố tụng.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Chị Lê Thị M, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Đội 03, thôn NX, xã NH, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị cáo, người bị hại, người làm chứng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 26/12/2020, Lê Tấn T đi bộ từ nhà trọ ở tổ dân phố 2, thị trấn LH, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi đến nhà cha đẻ là ông Lê K ở thôn LH, xã NT, huyện TN với mục đích để trộm bò. Đến 22 giờ cùng ngày, thấy nhà ông K tắt điện nên T lén lút mở cổng chuồng bò dắt trộm 02 con bò cái và 01 con bò đực. T dắt 03 con bò đến cánh đồng thuộc địa phận xã NH, thành phố QN thì dừng lại cho bò ăn và canh giữ bò. Khoảng 16 giờ ngày 27/12/2020, T gọi điện thoại cho chị ruột là Lê Thị M, nói cho chị M biết về việc T đã trộm 03 con bò của ông K. Sau đó, T cùng gia đình dắt bò về nhà, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Lê Tấn T đến công an xã NT đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại văn bản số: 16/KL/HĐĐGTS ngày 28/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 03 con bò có tổng trọng lượng 740 kg, trị giá tại thời điểm bị xâm phạm là 59.200.000 đồng (Năm mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng).

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 03 con bò của bị hại; 02 điện thoại di động hiệu Nokia đều màu đen của bị cáo; 01 áo sơ mi dài tay màu trắng và 01 quần tây dài màu xám của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại đã nhận lại 03 con bò và không yêu cầu giải quyết gì khác.

Cáo trạng số: 195/CT-VKSTN-HS ngày 30/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo Lê Tấn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thống nhất nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN truy tố về tội danh và khung hình phạt. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, vật chứng như: Bò, điện thoại di động đã trả lại cho bị cáo, bị hại bên không yêu cầu xem xét. Riêng quần và áo bị cáo không nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của quyết định và hành vi của các cơ quan và những người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn Tài đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Cáo trạng truy tố cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 26/12/2020, lợi dụng đêm tối và sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, Lê Tấn Tài đã lén lút vào vườn nhà của cha ruột là ông Lê K thuộc địa phận thôn LH, xã NT, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi mở cổng chuồng bò dắt trộm 02 con bò cái và 01 con bò đực với tổng giá trị 59.200.000đ (năm mươi chín triệu, hai trăm ngàn đồng).

Hành vi trên của Lê Tấn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Lê Tấn T về tội danh, khung hình phạt là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện trả tài sản trộm cắp cho bị hại và đến cơ quan Công an đầu thú; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo

được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang mất an ninh trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về tính chất hậu quả của hành vi phạm tội, về nhân thân, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên khi xử phạt hình phạt tù có thời hạn, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời gian chấp hành án, mà xử phạt tù có thời hạn nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 con bò cái và 01 con bò đực là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông Lê Kiệp do bị cáo chiếm đoạt, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại cho vợ chồng ông Lê K nhận là đúng pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động TA-1270, nhãn hiệu Nokia, màu đen, có ốp lưng màu trắng, số IMEI 1: 353178114812826, số IMEI 2: 353178114812834 và thẻ sim Vietnammobile có số seri: 89840509181150860697 và 01 điện thoại di động TA - 1270, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 1: 353141112895920, số IMEI 2: 353141117895925, 01 thẻ sim Viettel có số seri: 8984048000027303136 và 01 thẻ sim Viettel không có dây số thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc điện thoại trên, bị cáo không sử dụng phục vụ cho hành vi trộm cắp tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN đã trả lại cho bị cáo nhận là đúng pháp luật.

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu trắng và 01 quần tây dài vải màu xám, là tài sản bị cáo mặc theo người, bị cáo không sử dụng phục vụ cho hành vi trộm cắp, nên phải trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo trình bày áo và quần nêu trên hiện giá trị sử dụng thấp, bị cáo không đồng ý nhận lại. Do đó, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7]. Nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt, xử lý vật chứng, phần dân sự là phù hợp với phân tích, đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Tấn Tài 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27 tháng 4 năm 2021).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự năm 2009.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu trắng và 01 quần tây dài vải màu xám của bị cáo Lê Tấn T.

Các vật chứng này hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN theo Quyết định chuyển vật chứng số: 196/QĐ-VKS ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TN và biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Tấn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Công an huyện TN;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã NT;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hùng